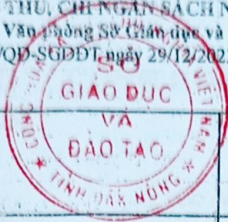


**PHẦN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**  
 Đơn vị: Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo  
 (kèm theo Quyết định số 1597/QĐ-SGDĐT, ngày 29/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)



ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
			Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo		
			Loại 340 Khoản 341	Loại 070 khoản 085	Loại 070 khoản 098
<b>I</b>	<b>Dự toán thu</b>				
1	Thu sự nghiệp	-	-	-	-
2	Chi từ nguồn thu để lại	-	-	-	-
	Trong đó: Trích tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định (40%)	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Dự toán chi NSNN</b>	<b>42.618.200</b>	<b>8.679.000</b>	<b>35.200</b>	<b>33.904.000</b>
1	Chi thường xuyên giáo tự chủ	7.996.000	7.996.000	-	-
	Lương và chi khác theo quy định	7.996.000	7.996.000	-	-
2	Chi thường xuyên không giáo tự chủ	34.622.200	683.000	35.200	33.904.000
2.1	Hỗ trợ tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng trong hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	352.000	352.000	-	-
2.2	Kinh phí trang phụ thanh tra	18.000	18.000	-	-
2.3	Phụ cấp dân quân tự vệ	18.000	18.000	-	-
2.4	Hỗ trợ hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân	10.000	10.000	-	-
2.5	Thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	60.000	60.000	-	-
2.6	Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT	4.950.000	-	-	4.950.000
2.7	Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác đánh giá ngoài công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục, Chuẩn quốc gia cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, THCS và THPT trên địa bàn tỉnh	225.000	225.000	-	-
2.8	Chi phí biên soạn, thẩm định tài liệu địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông mới	270.000	-	-	270.000
2.9	Chi phí thẩm định, lựa chọn sách giáo khoa lớp 5,9,12 trong cơ sở giáo dục phổ thông	54.000	-	-	54.000
2.10	Kinh phí tổ chức, tham gia các hội thi, hoạt động chung của ngành	3.780.000	-	-	3.780.000
+	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chương môn cho các cấp: mầm non, tiểu học, THCS, THPT	198.000	-	-	198.000
+	Tổ chức thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và tham gia thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia	135.000	-	-	135.000
+	Thi giải toán, vật lý qua internet	12.000	-	-	12.000
+	Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh bậc tiểu học	198.000	-	-	198.000
+	Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc trung học cơ sở	216.000	-	-	216.000
+	Thi chọn học sinh giỏi THCS, THPT cấp tỉnh	396.000	-	-	396.000
+	Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi quốc gia	180.000	-	-	180.000
+	Bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia	630.000	-	-	630.000
+	Thi nghề phổ thông cấp THCS, THPT	90.000	-	-	90.000
+	Chi cho công tác tuyển sinh lớp 10	585.000	-	-	585.000
+	Thi khảo sát chất lượng đầu vào lớp 10 trên địa bàn tỉnh	45.000	-	-	45.000
+	Thi kiểm tra học kỳ I, Học kỳ II	108.000	-	-	108.000
+	Thi khảo sát học sinh lớp 12	72.000	-	-	72.000
+	Thi thuyết trình về công viên địa chất	162.000	-	-	162.000
+	Thi hùng biện tiếng anh cấp tiểu học, THCS, THPT	187.000	-	-	187.000
+	Thi giao lưu tiếng việt của chúng em dành cho học sinh DTTS	56.000	-	-	56.000
+	Thi Olympic Toán tuổi thơ cấp tiểu học	60.000	-	-	60.000
+	Nhiệm vụ phát sinh được cấp có thẩm quyền giao	450.000	-	-	450.000
2.11	Kinh phí tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đắk Nông; tham gia Hội khỏe Phù Đổng khu vực IV tại Đắk Lắk và toàn quốc tại Hải Phòng	2.700.000	-	-	2.700.000
2.12	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin (phần mềm đánh giá ngoài công nhận chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cấp trung học phổ thông giai đoạn 2024-2028)	1.080.000	-	-	1.080.000
2.13	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Phan Bội Châu	4.500.000	-	-	4.500.000
2.14	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	1.800.000	-	-	1.800.000
2.15	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Phan Đình Phùng	3.960.000	-	-	3.960.000
2.16	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Lê Quý Đôn	4.050.000	-	-	4.050.000
2.17	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Gia Nghĩa	2.250.000	-	-	2.250.000
2.18	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Kông Nô	4.500.000	-	-	4.500.000
2.19	Đào tạo cán bộ công chức toàn Sở Giáo dục và Đào tạo	35.200	-	35.200	-
2.20	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình (MSCT: 0510; MSDA: 0521) - Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình)	10.000	-	-	10.000